

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025 - 2035

Thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025 - 2035 (Quyết định số 1717/QĐ-TTg), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Quán triệt, tuyên truyền và nghiêm túc triển khai thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg và Kế hoạch này nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương, các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, đội ngũ nhà giáo, học sinh, cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân liên quan trong triển khai nhiệm vụ giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.

b) Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 1717/QĐ-TTg bảo đảm triển khai thực hiện hiệu quả, kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn tại tỉnh, trong đó chú trọng bảo đảm các điều kiện về nguồn lực để tổ chức thực hiện; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm hoàn thành các nội dung đã đề ra.

2. Yêu cầu

a) Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.

b) Tăng cường huy động các nguồn lực trong triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.

c) Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung của Quyết định số 1717/QĐ-TTg và Kế hoạch này, nhằm kịp thời đề ra các giải pháp giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong thực tiễn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Quyết định số 1717/QĐ-TTg và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, giáo viên, học sinh, học viên, sinh viên (gọi chung là học sinh) và nhân dân trên địa bàn tỉnh, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong triển khai thực hiện. Các cấp, các ngành, các địa phương nỗ lực phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch đã đề ra.

b) Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh nhằm nâng cao năng lực tự phòng ngừa, tự bảo vệ của học sinh trước nguy cơ bị đuối nước; bảo đảm điều kiện và tổ chức hiệu quả việc dạy bơi an toàn cho học sinh để tăng tỷ lệ học sinh biết bơi và biết kỹ năng phòng, chống đuối nước, góp phần làm giảm tỷ lệ học sinh bị đuối nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tăng cường truyền thông về phòng, chống đuối nước học sinh

Đến năm 2030, 100% cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các cá nhân liên quan được truyền thông nâng cao nhận thức, kiến thức, trách nhiệm về phòng, chống đuối nước cho học sinh.

b) Giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trong trường học

Đến năm 2030, 90% học sinh được dạy kiến thức và thực hành kỹ năng phòng, chống đuối nước và đạt tỷ lệ 100% vào năm 2035.

c) Tổ chức hiệu quả việc dạy bơi an toàn cho học sinh

- Đến năm 2030, tối thiểu 55% học sinh lớp 5, 65% học sinh lớp 9, 75% học sinh lớp 12 biết bơi an toàn.

- Đến năm 2035, tối thiểu 70% học sinh lớp 5, 80% học sinh lớp 9, 90% học sinh lớp 12 biết bơi an toàn.

d) Tăng cường đầu tư xây dựng, lắp đặt bể bơi trong trường học và tại cộng đồng

- Đến năm 2030, tối thiểu 20% trường tiểu học, trung học cơ sở, 15% trường trung học phổ thông có bể bơi (cố định hoặc di động) và duy trì hoạt động hiệu quả. 70% xã, phường có ít nhất một bể bơi để phục vụ việc dạy bơi an toàn cho trẻ em, học sinh trên địa bàn.

- Đến năm 2035, tối thiểu 30% trường tiểu học, trung học cơ sở, 25% trường trung học phổ thông có bể bơi (cố định hoặc di động) và duy trì hoạt động hiệu quả. Mỗi xã, phường có ít nhất một bể bơi để phục vụ việc dạy bơi an toàn cho trẻ em, học sinh trên địa bàn.

đ) Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên về phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn

- Đến năm 2030, 100% cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực về phòng, chống đuối nước cho học sinh.

- Đến năm 2030, 100% người làm công tác y tế trường học được bồi dưỡng nâng cao năng lực về phòng, chống đuối nước, sơ cấp cứu đuối nước.

- Đến năm 2030, mỗi trường có ít nhất 02 giáo viên được bồi dưỡng, cấp chứng nhận và có đầy đủ năng lực để tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh và đạt ít nhất 03 giáo viên vào năm 2035.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý của chính quyền các cấp trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch

a) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và cụ thể hoá chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

b) Nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu của người đứng đầu trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

2. Công tác phổ biến, tuyên truyền

a) Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các xã, phường, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, cha mẹ học sinh và toàn thể Nhân dân các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.

b) Đa dạng hóa hình thức, phương pháp truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, tuyên truyền, đảm bảo phù hợp với từng đối tượng; tập trung tuyên truyền, biểu dương các mô hình học tập tiêu biểu, cá nhân có đóng góp tích cực, hiệu quả trong công tác giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.

c) Tổ chức thường xuyên các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, nhà giáo, cha mẹ học sinh, các ngành, các cấp, các tổ chức, cá nhân liên quan và học sinh về phòng, chống đuối nước.

d) Hằng năm thực hiện đợt cao điểm triển khai công tác truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức để học sinh biết và tuân thủ các quy định về phòng, chống đuối nước, nhất là nhận biết các địa điểm mất an toàn, tiềm ẩn nguy cơ đuối nước đến từng lớp học trước khi học sinh nghỉ hè, nghỉ lễ, tết.

đ) Tăng cường vai trò, trách nhiệm các cơ quan báo chí; của gia đình, nhà trường và xã hội trong các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành các quy định về an toàn phòng, chống đuối nước cho học sinh mọi lúc, mọi nơi.

3. Giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước và dạy bơi an toàn cho học sinh

a) Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trong bài giảng các môn học, giờ sinh hoạt dưới cờ, các hoạt động giáo dục trải nghiệm và các hoạt động liên quan.

b) Xây dựng kế hoạch giáo dục tại các nhà trường nhằm tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh phù hợp với từng cấp học và tổ chức thực hiện theo các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống ngoài giờ học trên lớp. Tổ chức cho học sinh tham gia các sân chơi, cuộc thi tìm hiểu về kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước.

c) Triển khai tài liệu bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên về dạy bơi an toàn trong môn học Giáo dục thể chất theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT). Thực hiện nghiêm túc kế hoạch dạy bơi trong môn học Giáo dục thể chất chính khóa giờ tự chọn và công nhận kết quả học bơi của học sinh ở ngoài nhà trường.

d) Triển khai chương trình, tài liệu, hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả và tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GDĐT. Đối với các trường chưa đủ điều kiện tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh trong nhà trường: thực hiện phối hợp, liên kết dạy bơi theo cụm trường tại địa phương hoặc phối hợp với cha mẹ học sinh, liên kết với các bể bơi ngoài nhà trường để tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh theo chương trình, tài liệu hướng dẫn, có sự phối hợp, giám sát, đánh giá của nhà trường.

đ) Trang bị tủ sách, học liệu số về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước tại các trường học, trung tâm học tập cộng đồng.

e) Phát huy vai trò và tạo điều kiện để tổ chức Đoàn, Đội các cấp tham gia công tác tuyên truyền, giáo dục hướng dẫn học sinh kỹ năng phòng, chống đuối nước trong trường học và tại địa bàn dân cư.

4. Hoàn thiện cơ chế, chính sách; nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về việc tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản, chính sách liên quan về việc đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ công tác tổ chức dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho học sinh. Trong đó, chú trọng chế độ, chính sách ưu đãi về đất đai, khuyến khích thu hút các nguồn lực đầu tư xây dựng bể bơi, thiết bị đảm bảo tổ chức dạy bơi, cung cấp trang thiết bị, hỗ trợ đào tạo và tổ chức hoạt động dạy bơi trong nhà trường.

b) Tiếp tục ban hành hoặc tham mưu các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy định về tổ chức dạy bơi an toàn; hướng dẫn kinh phí chi cho một khóa học bơi an toàn, phòng chống đuối nước đối với một học sinh; hướng dẫn về chế độ bồi dưỡng đặc thù đối với giáo viên dạy bơi, người cứu hộ tại các bể bơi cho học sinh ngoài giờ học trên lớp.

5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, bể bơi và kinh phí chi thường xuyên cho các nhà trường

a) Xây dựng kế hoạch, từng bước đầu tư xây dựng để đảm bảo mỗi xã, phường có 01 bể bơi và duy trì hoạt động hiệu quả các bể bơi trong trường học (bao gồm cả bể bơi cố định hoặc bể bơi di động và trang thiết bị, dụng cụ học bơi, cứu đuối, công trình phụ trợ liên quan) để phục vụ dạy bơi an toàn cho học sinh. Đầu tư theo từng trường, theo cụm trường hoặc đầu tư xây dựng bể bơi tại cộng đồng để phục vụ chung cho việc dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh trên địa bàn.

b) Bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên cho việc duy trì hoạt động các bể bơi được đầu tư trong nhà trường hoặc cộng đồng; đảm bảo tổ chức hoạt động thường xuyên, khai thác tối đa công năng sử dụng đúng mục đích. Huy động sự đóng góp của gia đình học sinh khi tổ chức khóa học bơi an toàn dành cho học sinh trong nhà trường theo định mức quy định của cơ quan có thẩm quyền.

c) Huy động, thu hút đầu tư của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp để xây dựng bể bơi và phối hợp khai thác, sử dụng hiệu quả bể bơi trong các nhà trường và cộng đồng theo quy định.

d) Thực hiện lồng ghép phù hợp, hiệu quả với các chương trình, đề án đã được Chính phủ phê duyệt; đặc biệt đối với các địa phương khó khăn thực hiện lồng ghép sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí của các Chương trình mục tiêu quốc gia đang triển khai, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả trong quá trình triển khai Chương trình.

6. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và người làm công tác y tế trường học

a) Triển khai hiệu quả chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, sơ cấp cứu đuối nước.

b) Tích cực tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng dạy bơi an toàn cho đội ngũ giáo viên giáo dục thể chất và giáo viên kiêm nhiệm, người cứu hộ tại các bể bơi để đảm bảo đủ số lượng, trình độ, năng lực tổ chức thực hiện. Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng phương pháp dạy bơi, cứu đuối an toàn để hỗ trợ việc tổ chức dạy bơi trong trường học.

7. Tăng cường phối hợp liên ngành giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân liên quan

a) Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa ngành Giáo dục với ngành Văn hóa và Thể thao, ngành Y tế, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ và các ngành, tổ chức đoàn thể liên quan khác; gắn kết việc tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn với công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em và tổ chức luyện tập, thi đấu môn bơi của học sinh.

b) Phối hợp khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để hỗ trợ việc tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh.

c) Tăng cường sự tham gia, giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, sự phối hợp về chuyên môn, tập huấn, đánh giá của các tổ chức liên quan đến phòng, chống đuối nước.

d) Huy động sự tham gia của các tổ chức quốc tế, tổ chức xã hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan hỗ trợ xây dựng, lắp đặt bể bơi, trang thiết bị luyện tập, cứu đuối; bồi dưỡng, tập huấn giáo viên; tổ chức các hoạt động truyền thông và hỗ trợ xây dựng mô hình điểm về tổ chức dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho học sinh.

8. Triển khai hiệu quả hệ thống giám sát, đánh giá

a) Thường xuyên rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu về thực trạng cơ sở vật chất, số lượng bể bơi đang hoạt động hiệu quả tại các trường học và cộng đồng dân cư; số lượng giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng đủ năng lực để dạy bơi an toàn cho học sinh; số lượng học sinh đạt tiêu chuẩn bơi an toàn, phòng, chống đuối nước; số trẻ em, học sinh bị đuối nước theo từng địa phương, đơn vị.

b) Triển khai các phần mềm, công cụ thống kê, theo dõi, đánh giá hiệu quả việc tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh và tổ chức đánh giá thường xuyên kết quả tổ chức thực hiện tại trường học và các cơ sở dạy bơi theo chỉ đạo của Bộ GDĐT.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách, các nguồn tài trợ, đóng góp và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, các sở, ngành, đoàn thể, địa phương chủ động cân đối bố trí kinh phí trong nguồn kinh phí được giao hàng năm và lồng ghép với các đề án, dự án, chương trình mục tiêu có liên quan để thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch.

3. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các sở, ngành, đoàn thể, địa phương có trách nhiệm dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch và

tổng hợp chung vào dự toán của sở, ngành, đoàn thể, địa phương để trình cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp:

- Xây dựng Kế hoạch, lồng ghép với các Chương trình, đề án của địa phương triển khai hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

- Theo thẩm quyền ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành các cơ chế, chính sách cần thiết liên quan đến nhiệm vụ tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh. Triển khai hiệu quả chương trình, hướng dẫn kiểm tra, đánh giá việc tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh trên địa bàn tỉnh.

- Hằng năm, triển khai chương trình và tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên y tế trường học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các tài liệu có liên quan của Bộ GDĐT và hướng dẫn thực hiện phòng tránh đuối nước cho học sinh hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng, đơn vị, địa phương.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục phổ thông trong tỉnh triển khai Chương trình phổ cập bơi cho học sinh; hằng năm triển khai Giải bơi (Hội thi) học sinh phổ thông.

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự về việc phòng, chống đuối nước đối với học sinh trên địa bàn tỉnh; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền với nội dung thiết thực, phong phú, phù hợp với từng đối tượng; tập trung tuyên truyền, biểu dương các mô hình học tập tiêu biểu, cá nhân có đóng góp tích cực, hiệu quả vào công tác giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này với các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án khác của Chính phủ và của tỉnh.

- Dự toán kinh phí đầu tư xây dựng, mua sắm trang bị cơ sở vật chất bể bơi cho các đơn vị trực thuộc, hỗ trợ dạy bơi cho học sinh phổ thông và triển khai thực hiện theo quy định.

b) Triển khai công cụ, tài liệu theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết Chương trình vào năm 2030 và tổng kết Chương trình vào năm 2035.

c) Tiếp tục tổ chức triển khai Quyết định số 1248/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh và các chương trình, dự án khác về phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em. Tăng cường vai trò điều phối, phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống đuối nước trẻ em.

2. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Triển khai, cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá trẻ em, học sinh biết bơi an toàn; quy chuẩn xây dựng bể bơi trong trường học và cộng đồng dân cư; các quy định đảm bảo an toàn khi triển khai tổ chức dạy bơi cho trẻ em, học sinh trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở GDĐT triển khai nội dung, chương trình tài liệu và phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn và cấp chứng nhận cho giáo viên về dạy bơi an toàn trên địa bàn tỉnh theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ GDĐT.

c) Hàng năm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức Lễ Khai mạc hè, Ngày Olympic trẻ em và phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng, chống đuối nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

3. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan hướng dẫn về sơ cấp cứu đuối nước và phương tiện, thiết bị sơ cấp cứu đuối nước tại các bể bơi.

b) Tiếp tục phối hợp với Sở GDĐT tổ chức triển khai Quyết định số 1248/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030 trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh và các chương trình, dự án khác về phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em.

c) Chỉ đạo y tế các tuyến phối hợp với ngành Giáo dục hướng dẫn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học trên địa bàn tỉnh về phòng, chống tai nạn thương tích, sơ cấp cứu ban đầu đuối nước.

4. Sở Tài chính

a) Chủ trì tổng hợp, trình UBND tỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện Kế hoạch và các chương trình, dự án khác về phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em.

b) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

c) Chỉ đạo các ngành liên quan phối hợp với cơ sở giáo dục tại địa phương xây dựng cơ chế khai thác, sử dụng hiệu quả các bể bơi trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý để tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh.

d) Thường xuyên kiểm tra, giám sát và định kỳ hằng năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương, gửi Sở GDĐT tổng hợp, báo cáo Bộ GDĐT, UBND tỉnh theo quy định.

5. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh

a) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức Đoàn, Đội các cấp phối hợp với ngành Giáo dục, chính quyền địa phương tổ chức Chương trình phổ cập bơi cho học sinh phổ thông, các hoạt động dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh tại cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh, đặc biệt trong thời gian nghỉ hè của học sinh.

b) Phối hợp với ngành Giáo dục, chính quyền địa phương trong công tác truyền thông phòng, chống đuối nước, Chương trình phổ cập bơi cho học sinh phổ thông; quản lý, giám sát học sinh trong dịp nghỉ hè để phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước.

6. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh

a) Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về Chương trình phổ cập bơi cho học sinh phổ thông; phòng, chống đuối nước trẻ em, học sinh nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành các quy định về an toàn phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh trên địa bàn.

b) Phối hợp với Sở GDĐT xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự về việc phòng, chống đuối nước đối với học sinh trên địa bàn tỉnh; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền với nội dung thiết thực, phong phú, phù hợp với từng đối tượng; tập trung tuyên truyền, biểu dương các mô hình học tập tiêu biểu, cá nhân có đóng góp tích cực, hiệu quả vào công tác giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.

7. Các sở, ban, ngành tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch vào các chương trình, kế hoạch liên quan hằng năm của đơn vị.

8. Đề nghị các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, thể dục, thể thao

a) Phối hợp, hỗ trợ ngành Giáo dục và chính quyền địa phương trong việc huy động các nguồn lực, xã hội hóa thực hiện Kế hoạch; xây dựng các dự án hỗ trợ trực tiếp cho các hoạt động của Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến kiến thức về đảm bảo an toàn, phòng, chống đuối nước đối với học sinh, cha mẹ học sinh và tập huấn nâng cao năng lực về dạy bơi an toàn cho giáo viên.

c) Phối hợp triển khai Chương trình phổ cập bơi cho học sinh phổ thông, dạy kỹ năng cứu đuối, bơi an toàn, dạy kỹ năng an toàn trong môi trường nước theo tiêu chuẩn và quy định hiện hành; hỗ trợ đánh giá, tổng kết và chia sẻ kinh

nghiệm về những mô hình can thiệp hiệu quả và bền vững trong phòng, chống đuối nước trẻ em, học sinh trên địa bàn tỉnh.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Căn cứ tình hình thực tế của địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện và bố trí kinh phí, từng bước đầu tư xây dựng bể bơi trong trường học và tại cộng đồng có trọng tâm, trọng điểm.

b) Chỉ đạo phòng Văn hóa - Xã hội hướng dẫn các cơ sở giáo dục trực thuộc tổ chức phổ cập bơi cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh; tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, sơ cấp cứu đuối nước và dạy bơi an toàn cho học sinh; hướng dẫn cụ thể về mức thu, chi khi tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh trong nhà trường và ngoài cộng đồng trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các xã, phường, các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch về Sở GDĐT định kỳ trước ngày 10/12 hằng năm.

2. Sở GDĐT theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Bộ GDĐT, UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Căn cứ nhiệm vụ giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành;
 - Tỉnh đoàn, Báo và PTTH tỉnh;
 - UBND các xã, phường;
 - Lưu: VT, VP5,6.
- PD_VP6_08.KHGD

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Lan Anh